

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Trần Hậu Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Phụng V**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Dược sỹ, kinh doanh thuốc chữa bệnh – *Có mặt*

Bị đơn: **Anh Phạm Duy P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Phụng V trình bày:

Chị Phan Thị Phụng V và anh Phạm Duy P kết hôn ngày 09 tháng 10 năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ chồng tại phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Khoảng tháng 3 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không quan tâm đến vợ con, không chung thủy. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là khoảng tháng 7 năm 2018, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Quá trình mâu thuẫn được gia đình, bạn bè

khuyên giải nhiều nhưng không thể hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nhật V, sinh ngày 27/6/2018. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Phạm Duy P trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như trình bày của chị V. Sau khi kết hôn, anh làm lao động tự do, chị V bán thuốc tây. Do công việc không ổn định phải đi làm xa vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và do cách sống không hòa hợp nên chị V nghi ngờ, ghen tuông và quyết định sống ly thân, chấm dứt quan hệ sau thời gian sinh con. Tình cảm vợ chồng không còn, chị V xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như trình bày của chị V. Vợ có trách nhiệm nuôi con hơn anh. Hiện nay công việc không ổn định, thu nhập thấp, sau này có điều kiện anh sẽ hỗ trợ chị V nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Anh P đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Phụng V khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Phạm Duy P (trú tại: phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Duy P đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Phụng V và anh Phạm Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh P là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 7/2018 đến nay, chị V xin ly hôn, anh P đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh P không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu

thuần căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, hai bên đều có nguyện vọng ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị V được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Phụng V và anh Phạm Duy P có 01 con chung tên là Phạm Nhật V, sinh ngày 27/6/2018. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ly thân chị V nuôi con và sống cùng bố mẹ đẻ của chị V tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P trình bày chị V có trách nhiệm nuôi con hơn anh, và đề nghị được thăm nom con sau ly hôn. Vì vậy, giao con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Phụng V được ly hôn anh Phạm Duy P.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Nhật Vượng, sinh ngày 27/6/2018 cho chị Phan Thị Phụng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Phan Thị Phụng V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001617 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường H,
- Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính